TÍNH THỰC TIỄN TRONG GIÁO DỤC THƠ HAIKU NHÌN TỪ SÁCH GIÁO KHOA NGỮ VĂN NHẬT BẢN

Nguyễn Vũ Quỳnh Như

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh
Email: nhu@hcmussh.edu.vn
Ngày nhận: 10/3/2021; Ngày duyệt đăng: 16/7/2021

Tóm tắt

Ngày nay, trào lưu toàn cầu hóa, quốc tế hóa ngày càng diễn ra sôi động kéo theo sự thay đổi nhanh chóng của xã hội hiện đại. Điều này dễ khiến dẫn đến khuynh hướng tiêu cực khi học môn văn học cổ điển, thường bị xem là môn "khó hiểu", "nhàm chán", "cổ xưa", "không hữu ích sau khi ra trường". Trước bối cảnh đó, bài viết khảo sát nhiều sách giáo khoa Ngữ văn được sử dụng phổ biến tại Nhật Bản từ bậc tiểu học đến phổ thông trung học trong khoảng 10 năm gần đây để tìm hiểu việc giảng dạy và học tập thơ Haiku trong sách giáo khoa như thế nào để thiết thực hơn khi đối mặt với những thách thức như thế.

Từ khóa: *thơ Haiku, giáo dục, Nhật Bản, sách giáo khoa, thực tiễn*

How is Haiku education becoming more prevalent in Japanese literature textbooks?

Abstract

Nowadays, a trend of globalization is getting more exciting, leading to a rapid change of modern society. This easily leads to a negative trend when studying classical literature, often seen as "confusing", "boring", "ancient", "not useful after graduation". Against this background, this article examines many Japanese literature textbooks from elementary to high school within the last ten years that are commonly used to find out about Haiku poetry compiled in the textbook and how haiku education making more practical in face of such challenges.

Keywords*: Haiku, education, Japan, textbooks, practical*

Ngày nay, trào lưu toàn cầu hóa, quốc tế hóa ngày càng sôi động, kéo theo sự thay đổi nhanh chóng trong xã hội và giáo dục, dẫn đến xu hướng văn hóa đại chúng được chú trọng nhiều hơn. Gần đây, trước thách thức với các quan điểm cho rằng môn học cổ điển là "khó hiểu", "nhàm chán", "lỗi thời", "không hữu dụng", các trường Đại học, cơ quan nghiên cứu Nhật Bản đã tổ chức nhiều hội thảo với các chủ đề như "Học thuật văn học cổ điển có còn cần thiết không?", "Dạy và học môn cổ điển cần thay đổi gì?", ... mà tác giả đã có cơ hội được tham dự.

Trong khuôn khổ nghiên cứu giáo dục thơ Haiku, tác giả có dịp dự giờ một số lớp dạy thơ Haiku tại các trường phổ thông Nhật Bản. Bên cạnh đó, để hiểu rõ hơn về giáo

trình giảng dạy thơ Haiku cùng một số ứng dụng mới được sử dụng nhằm đưa việc dạy và học môn thơ Haiku được thiết thực hơn, tác giả đã khảo sát một số sách giáo khoa Ngữ văn từng được sử dụng giảng dạy thơ Haiku từ bậc tiểu học đến phổ thông trung học tại Nhật Bản trong khoảng mười năm gần đây. Tiêu biểu gồm một số sách như sau:

Tên sách	Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xb
Sách Ngữ văn lớp 3, tập 1	Bộ Giáo dục	Mitsumura Tosho	2019
Sách Ngữ văn cấp 2	Bộ Giáo dục	Hirakimura Tosho	2019
Sách Ngữ văn cấp 3	Bộ Giáo dục	Tokyokan	2019
Sách Cổ điển B - Cổ văn Cấp 3	Bộ Giáo dục	Nihon Bunkyo	2014
Sách Cổ điển B - Cấp 3, Phiên bản mới	Bộ Giáo dục	Taishukan	2018
Hướng dẫn học tập môn Ngữ văn cấp 1	Bộ Giáo dục	Nihon Bunkyo	2017
Hướng dẫn học tập Môn Ngữ văn cấp 2	Bộ Giáo dục	Tokyokan	2018
Hướng dẫn học tập Môn Ngữ văn cấp 3	Bộ Giáo dục	Tokyokan	2019
Sách giáo khoa kỹ thuật số	Công ty Mitsumura Tosho	Mitsumura Tosho	2015

1. Từ cổ điển đến đương đại

Theo dòng chảy phát triển của lịch sử, thơ Haiku có các tên gọi khác nhau như Hokku (phát cú), Haikai (bài hài), Haiku (hài cú). Thơ Haiku cổ điển với tên gọi Haikai được tính từ thời kỳ Muromachi đến thời kỳ Edo hậu kỳ. Đến thời kỳ Minh Trị, với phong trào kêu gọi cải cách thơ Haikai của nhà thơ Masaoka Shiki, thơ Haiku được chính thức đặt tên là thơ Haiku, mở đầu cho thơ Haiku thời kỳ hiện đại (Bảng 1).

Bảng 1. Dòng chảy lịch sử thơ Haikai

<table>
<tr><th colspan="4">CỔ ĐIỂN</th><th>HIỆN ĐẠI</th></tr>
<tr><td>Muromachi
(1336-1573)</td><td>Edo Sơ kỳ
(1603-1700)</td><td>Edo Trung kỳ
(1700-1750)</td><td>Edo Hậu kỳ
(1750-1850)</td><td>Meiji
(1868~)</td></tr>
<tr><td rowspan="3">Thơ Haikai no renga</td><td>Phái Teimon
Matsunaga Teitoku
(1571-1653)</td><td rowspan="3">Phái Tiêu Phong
Matsuo Basho
(1644-1694)
Thơ Haikai như nghệ thuật</td><td>Thơ haikai Phái Tenmei
Yosa Buson
(1716-1784)</td><td rowspan="3">Cải cách thơ Haiku
Masaoka Shiki
(1867-1902)</td></tr>
<tr><td>Phái Danrin
Nishiyama Soin
(1605-1682)</td><td>Haikai cuối kỳ
Kobayashi Issa
(1763-1828)</td></tr>
</table>

Nguồn: Akiyama Ken, 2000: 117

Khảo sát các sách Ngữ văn phổ thông Nhật Bản, thấy rằng có tổng cộng 549 bài thơ Haiku, trong đó 276 bài Haiku cổ điển (50,27%), 273 bài Haiku hiện đại (49,72%). Trong số đó, các bài thơ Haiku cổ điển trong sách Ngữ văn đa phần của nhiều nhà thơ danh tiếng, bắt đầu từ thơ Haiku của nhà thơ Yamazaki Sokan (1465-1553).

kìa trăng
chĩa lên mi cây gậy
chiếc quạt giấy tròn vo

(**Yamazaki Sokan**)

Về thơ Haiku cổ điển, các sách Ngữ văn sử dụng nhiều bài thơ Haiku của ba bậc đại thi hào danh giá: Matsuo Basho, Yosa Buson, Kobayashi Issa (Bảng 2). Trong đó, thơ của Issa được sử dụng nhiều đứng thứ hai sau nhà thơ Matsuo Basho. Khác với phong cách thơ Haiku đầy ẩn ý nghệ thuật của Basho, thơ Haiku của Issa được đánh giá có tính đại chúng của thời kỳ cận đại. Ca từ thơ Haiku của Issa dung dị, gần gũi, miêu tả như chính chúng đang có trong cuộc sống hiện thực.

Có lẽ vì thế, sách Ngữ văn sử dụng thơ Haiku của Issa nhiều hơn thơ Haiku của tiền bối Yosa Buson - một thi sỹ – họa sỹ hàng đầu của Nhật Bản thế kỷ XVIII.

Bảng 2. Tỷ lệ thơ Haiku của ba bậc đại thi hào Haiku cổ điển

Nhà thơ	Số bài (tỷ lệ %)	Bài thơ tiêu biểu
Matsuo Basho	118 bài (21,49%)	ao cũ ếch nhảy vào tiếng nước
Kobayashi Issa	52 bài (9,47%)	tuyết tan chảy ơ toàn lũ trẻ trong làng nhà ta
Yosa Buson	33 bài (6,01%)	cánh đồng hoa cải phía tây mặt trời xế bóng đằng đông mặt trăng lên
Tổng cộng	**203 Bài (36,97%)**	

1.1. Thơ Haiku bậc Tiểu học (6 năm, lớp 1 đến lớp 6): Vui học cùng Haiku, làm giàu vốn từ vựng Haiku

Thơ Haiku được đưa vào giảng dạy từ lớp 3 tiểu học. Trong sách Ngữ văn lớp 3, thơ Haiku được định nghĩa "*Là thể thơ ngắn được sáng tác bằng 17 âm tiết 5-7-5. Thông thường, trong thơ Haiku có từ vựng được gọi là "kigo" (quý ngữ - từ chỉ mùa)"thể hiện thời tiết, mùa".* Sách còn dẫn tám bài thơ Haiku của các nhà thơ Haiku bậc nhất thời kỳ Edo: Basho Matsuo, Yosa Buson và Kobayashi Issa. Bài thơ Haiku đầu tiên cho học sinh học là bài thơ "ao xưa / ếch nhảy vào / tiếng nước" của Basho, sau đó giới thiệu nhiều bài thơ của ông trong tác phẩm kinh điển "Oku no hoso michi" (Nẻo đường Đông Bắc). Để hướng dẫn học sinh học các bài thơ này, sách đưa ra yêu cầu học sinh *"Đọc to, thưởng thức ngôn từ và nhịp điệu của bài thơ"* (Monbukagakusho, 2019a: 51). Lên lớp 5 và lớp 6, sách Ngữ văn dạy

thêm một số bài thơ Haiku hiện đại, chú trọng làm giàu vốn từ vựng trong thơ Haiku, dạy học sinh biết cảm nhận về nội dung bài thơ. Trong sách "Hướng dẫn học tập dành cho tiểu học", nội dung dành cho giảng dạy Ngữ văn lớp 5 và lớp 6 ghi rõ *"Chú trọng hướng dẫn những gì học sinh cảm nhận được qua các hình ảnh quen thuộc thường ngày khi đọc thơ Haiku"* (Monbukagakusho, 2017: 35).

hoa sơn trà trắng
cùng sơn trà hồng
lả tả rơi

(**Kawahigashi Hekigoto**)

Hoa sơn trà nở vào cuối mùa đông, rất quen thuộc với người Nhật. Bài thơ mô tả từng chùm hoa như đua nhau rụng đem lại cảm giác như đứng trước một bức tranh hoa đầy màu sắc.

Các bài viết về thơ Haiku trong sách Ngữ văn không đi quá sâu vào ngữ pháp, nhất là ngữ pháp văn học cổ điển vốn cho là khá khó hiểu. Bài thơ Haiku cổ điển trong sách còn được ghi chú bằng phiên âm hiện đại để học sinh dễ hiểu, tránh gây cảm giác thơ cổ điển khó hiểu, khó học. Nhờ đó giúp học sinh không cảm thấy sợ học môn cổ điển. Hơn nữa, trong các sách Ngữ văn xuất hiện nhiều thuật ngữ "*thưởng thức cổ điển, vui cùng Haiku, làm quen Haiku*" nhằm xóa bỏ định kiến thơ cổ điển khô khan, khó cảm nhận. Điều này giúp cho việc học thơ Haiku thêm thú vị, chẳng có gì phải đáng sợ. Trong sách "Hướng dẫn học tập Ngữ văn trường Tiểu học", phần nội dung học tập lớp 3 và lớp 4 còn nêu rõ *"Cho học sinh làm quen với âm thanh và nhịp điệu của bài thơ, cho đọc đi đọc lại, học thuộc một số bài thơ tiêu biểu, cảm nhận âm thanh đẹp đẽ của ngôn ngữ dân tộc từ giai điệu 31 âm tiết 5-7-5-7-5 của thơ Haikai đến 17 âm tiết 5-7-5 của thơ Haiku. Từ đó, tạo cho học sinh cảm giác như đã quen thuộc từ lâu với từ ngữ và nhịp điệu của thơ ca"* (Monbukagakusho, 2017: 89).

mùa lúa mạch
địu con trên lưng
đi bán cá mòi

(**Kobayashi Issa**)

1.2. Trung học cơ sở (3 năm, lớp 7 đến lớp 9): Làm quen với dòng thơ Haiku hiện đại

Sách Ngữ văn trung học cơ sở gồm nhiều bài thơ Haiku hiện đại, dạy học sinh cách nắm bắt nội dung chính, biết đánh giá diễn đạt bài thơ Haiku, hướng đến biết bình phẩm thơ Haiku.

Để giúp học sinh làm được điều này, sách Ngữ văn trung học cơ sở chú trọng giúp học sinh đào sâu kiến thức về từ ngữ của các mùa. Trong các giờ học, học sinh còn được hướng dẫn sử dụng cách tra từ về "quý ngữ" trong sách Saijiki (Tuế Thời Ký – Bộ Tuyển Từ chỉ mùa trong thơ Haiku). Trang 66 sách Ngữ văn trung học cơ sở cho học sinh học 15 bài thơ Haiku của các nhà thơ Haiku hiện đại với nhiều đề tài về phong cảnh, hoa, sinh vật, tình yêu, sinh mệnh. Qua đó, giúp học sinh biết nhìn nhận sự vật xung quanh về mùa và thời gian, biết chọn thời gian và mùa mà mình yêu thích, tự diễn đạt lại bài thơ theo cách "có sao tả vậy". Đây là một thi pháp tô vẽ lại sự vật, trong sáng tác thơ Haiku gọi là "tả sinh" được chú trọng phát triển từ sau thời kỳ Minh Trị.

Qua khảo sát các sách Ngữ văn, thơ Haiku hiện đại của Masaoka Shiki - nhà thơ tích cực cải cách thơ Haiku, và thơ Haiku của Takahama Kyoshi - người góp công khai phá từ ngữ về mùa, được sử dụng nhiều nhất (Bảng 3).

Bảng 3. Tỷ lệ bài thơ Haiku hiện đại trong các sách Ngữ văn

Nhà thơ	Số bài (tỷ lệ %)	Bài thơ tiêu biểu
Masaoka Shiki (1867-1902)	28 bài (6,92%)	hỏi đi hỏi lại tuyết ơi sao cao cao mãi
Takahama Kyoshi (1874-1959)	16 bài (2,91%)	nắng soi rọi từng lá thường xuân rụng rơi
Kato Shuson (1905-1993)	14 bài (2,55%)	con cá nhái đóng băng gãy vụn đến tận xương
Murakami Kijo (1865-1938)	11 bài (2%)	con ong mùa đông đi hoài đi mãi không có nơi để chết
Yamaguchi Seishi (1901-1994)	11 bài (2%)	phát súng lục vang lên khô khốc hóa cứng mặt hồ

1.3. Trung học phổ thông (3 năm): Đào sâu thơ Haiku cổ điển, ngôn từ và diễn đạt mới

Sách Ngữ văn cấp 3 có phiên bản cổ điển và hiện đại. Phiên bản cổ điển một lần nữa đào sâu hơn về tác phẩm thơ Haiku cổ điển "Oku no hoso michi" (Nẻo đường Đông Bắc) của Matsuo Basho kèm nhiều hình ảnh màu, thông tin tác giả và nội dung tác phẩm. Giờ học Haiku tiếp tục nhấn mạnh *đến "yếu tố truyền thống của văn hóa bốn mùa Xuân-Hạ-Thu-Đông qua các bài thơ haiku cổ điển của phái Tiêu phong"* (Monbukagakusho, 2014: 120), trong đó có bài thơ *Hoa mơ* của Hatsutori Ransetsu là đệ tử của Matsuo Basho, được sử dụng nhiều trong các sách Ngữ văn.

Hoa mơ
từng chùm từng chùm
hơi ấm nồng nàn

(**Hatsutori Ransetsu**)

Hoa mơ là từ chỉ mùa của mùa xuân, nhưng thật ra bài thơ được sáng tác khi tiết trời bước vào giá lạnh cuối mùa đông khi tác giả chợt thoáng nhìn thấy hoa mơ nở sớm vào cuối đông. Ví dụ này giúp cho học sinh hiểu sâu sắc hơn về ý nghĩa của từ chỉ mùa trong thơ Haiku, tránh những nhìn nhận sai về từ chỉ mùa và bối cảnh thời gian về mùa trong bài thơ. Do đó tìm hiểu bối cảnh, ý nghĩa của mùa khi đọc một bài thơ là điều cần cẩn trọng.

Sách Ngữ văn cấp 3 bản hiện đại giới thiệu nhiều bài thơ Haiku hiện đại, chú trọng cách diễn đạt và ngôn từ mới. Thơ Haiku trong sách Ngữ văn 3 trung học phổ thông là những bài thơ miêu tả cảnh vật, cảm xúc của con người, tình huống xã hội. Như vậy, thơ Haiku trong giáo dục phổ thông Nhật Bản được giới thiệu khá đầy đặn, từ đặc trưng cổ điển cho đến hiện đại. Nhờ đó không chỉ biết đến phong cách thơ

Haiku cổ điển, học sinh còn được biết đến các từ ngữ mới, cấu trúc thơ mới, thể loại thơ Haiku phá vỡ nguyên tắc.

húng hắng ho
ơ kìa
ta mỗi mình ta (**Ozaki Hosai**)

Theo bản gốc tiếng Nhật, đây là bài thơ hiện đại có cấu trúc tự do 3-3-3 âm tiết nói có người đang ho một mình: seki wo (ho) (3) shitemo (cũng đang) (3) hitori (một mình) (3). Từ sau thời kỳ Minh Trị, thuật ngữ "seki" (ho) được đưa vào làm từ chỉ mùa về mùa đông trong thơ Haiku. Bên cạnh đó, lối diễn đạt "ta mỗi mình ta" (shitemo hitori) được đánh giá là cách diễn đạt mới, mà sau đó được nhiều bài thơ Haiku khác sử dụng.

Ngoài ra, thủ pháp tường thuật về "mono" (con người, sự vật) của thơ Haiku thời hiện đại đóng một vai trò quan trọng trong thơ Haiku.

xuyên thấu
lên tận trời xanh
thẫm màu bỉ ngạn

(**Yamaguchi Seishi**)

Bài thơ lột tả màu sắc màu xanh của bầu trời quang đãng tận trên xa tương phản với màu đỏ thẫm của hoa bỉ ngạn đang mọc vươn thẳng lên trời. Không nhất thiết phải dùng tính từ hay từ mô tả để lột tả tỉ mỉ sắc đỏ rực rỡ của hoa bỉ ngạn, bằng thủ pháp tương phản sắc màu, nhà thơ miêu tả đơn sơ hoa vươn tận trời xanh nhưng được đánh giá *"Yamaguchi Seishi là nhà thơ có nhiều bài thơ haiku lột tả "mono" rất tinh tế"* (Urakawa Satoko, 2017: 46).

Hoặc bài thơ dưới đây được các nhiều sách Ngữ văn sử dụng:

ôi răng con tôi
nhú lên lấp lánh
cùng bạt ngàn lá xuân

(**Nakamura Kusatao**)

Với thủ pháp tương phản màu sắc giữa tông xanh của rặng cây với màu trắng lấp lánh của chiếc răng trắng nhỏ mới nhú lên của con trẻ, bài thơ cho thấy sự chuyển động linh hoạt căng tràn nhựa sống. Trong thơ Haiku có rất nhiều bài nổi tiếng nhờ các điểm nhấn của hình ảnh thu được từ thị giác như thế. Các đặc điểm này đều được giáo viên diễn giải cho học sinh.

Thơ Haiku được giảng dạy từ cấp 1 đến cấp 3, xen lẫn giữa thơ Haiku cổ điển và thơ Haiku hiện đại. Dù phạm trù cổ điển thường được cho rằng khó hiểu, khó cảm nhận, không mang tính hiện đại, vậy mà Ngữ văn lớp 3 bậc tiểu học tự tin dẫn dắt học sinh bắt đầu làm quen các bài thơ Haiku kinh điển của Đại thi hào Matsuo Basho. Qua các sách Ngữ văn, cho thấy thơ Haiku từ lớp 3, lớp 4 đã biết chú trọng cho học sinh quen dần với phong cách và từ vựng của thơ ca truyền thống. Đến khi học thơ Haiku trong sách Ngữ văn lớp 5 và lớp 6, học sinh được hướng đến ngôn ngữ thơ Haiku hiện đại.

thua ván tù tì
sau khi chết đi
mãi thành đom đóm

(**Ikeda Sumiko**)

Bài thơ chứa đựng sự thú vị của thế giới kỳ bí như trong thế giới thần tiên qua lối viết "mãi thành" trong thi ca. Để phát huy tác dụng điều này, giờ học thơ haiku cần phải tăng cường các hoạt động: học – đọc – viết các tác phẩm thơ Haiku hiện đại.

2. Phong phú lý thuyết văn hóa ngôn ngữ

Qua các bài thơ Haiku trong sách giáo khoa, dạy thơ Haiku có vai trò truyền đạt ngôn ngữ từ truyền thống đến hiện đại nhất là ngôn ngữ bốn mùa - là đặc trưng cơ bản nhất của thơ Haiku nói riêng và trong văn hóa – văn học của Nhật Bản nói chung. Đề tài chính của thơ Haiku là ẩn ý mô tả về

mùa, thời tiết thông qua từ vựng về mùa. Nhờ tiếp cận các bài thơ Haiku từ truyền thống đến hiện đại, học sinh biết nhiều hơn về sự thay đổi của văn hóa và ngôn ngữ qua các mùa.

Tổng cộng 549 bài thơ Haiku trong các sách Ngữ văn bao gồm các mùa: xuân, hạ, thu, đông và năm mới. Nhiều nhất là thơ Haiku mùa thu với 160 bài, tiếp theo là mùa hè 129 bài, mùa xuân 109 bài, mùa đông/ năm mới 105 bài (Bảng 4). Thơ Haiku không có từ chỉ mùa lại được sử dụng ít nhất, chỉ có 16 bài. Theo kinh điển mỹ học, mùa thu là mùa được yêu thích nhất tại Nhật Bản, nhất là trong tác phẩm văn học. Vì thế, khi nói về mùa thu, từ ngữ chỉ mùa toát vẻ nhẹ nhàng tao nhã như gió thu, lập thu,…

Bảng 4. Tỷ lệ các bài thơ Haiku nói về mùa trong sách Ngữ văn

Chủ đề thơ Haiku: Từ ngữ của bốn mùa. Một bài có một từ chỉ mùa		
Mùa	Số bài	Bài thơ tiêu biểu
Mùa thu	160 bài 29,14%	trên cành khô chiều tàn thu quạ đậu mãi (**Matsuo Bashō**)
Mùa hạ	129 23,49%	biển dữ dội ngang đảo Sado ngân hà trải dài (**Matsuo Bashō**)
Mùa xuân	109 bài 19,85%	thoát án xử phạt cặp phu thê ẩn dật thay áo mùa hè (**Yosa Buson**)
Mùa đông/ năm mới	105 bài 19,12%	lá củ cải trôi cứ trôi nhanh thật nhanh (**Takahama Kyoshi**)
Không mùa	16 bài 2,91%	cứ rẽ vào cứ rẽ vào ôi núi xanh (**Taneda Santōka**)

Ngoài kiến thức về ngôn ngữ và thi pháp, thơ Haiku trong sách giáo khoa còn chú trọng đến tính văn hóa. Ngoài việc dạy cho học sinh cách sử dụng từ chỉ mùa thường thấy trong trong cuộc sống hàng ngày, học thơ Haiku còn là cơ hội để học sinh trải nghiệm văn hóa Nhật Bản như địa lý (bài *Ngang đảo Sado* – nơi có những cơn sóng thô của biển Nhật Bản), văn hóa sinh hoạt (bài *Thay áo mùa hè* khi thời tiết chuyển sang mùa hè nóng bức), văn hóa đời sống (bài *Lá củ cải* – những món ăn vào mùa đông), …

"*Từ xa xưa tương truyền rằng khi bước vào đông chí, nếu ăn năm món ăn có chữ "ん" (n) như daikon (củ cải trắng), ninjin (cà rốt), renkon (gốc sen), konnyaku (loại rau củ lâu năm), nankin (bí đỏ) sẽ rất tốt cho*

sức khỏe. Tên các món ăn này đều có chữ "ん" (n). Theo trí tuệ được đúc kết từ cố nhân để lại, khi thời tiết chuyển lạnh, các loại rau củ mùa đông có tác dụng làm ấm cơ thể, phòng ngừa cảm cúm. Tập quán ăn món "bí đỏ đông chí" rất tốt cho sức khỏe vẫn tồn tại cho đến ngày nay" (Uda Kiyoko, 2020: 189).

Bài thơ dưới đây với hình ảnh câu cá truyền thống bằng thuyền săn chim cốc (Ubune) trên sông vào ban đêm mùa hè được đưa vào sử dụng nhiều trong các sách Ngữ văn.

mới hào hứng
sao buồn miên man
ơi thuyền chim cốc

(Matsuo Basho)

Đại thi hào Matsuo Basho nhận định "*Tổ hợp hình ảnh trong thơ Haiku là mối quan hệ giữa thiên nhiên và sự vật. Với quan nhiệm đó, thơ Haiku được định nghĩa là thơ vịnh về mối quan hệ giữa thiên nhiên và sự vật và còn cho rằng sáng tác thơ Haiku phải bằng mắt thấy tai nghe trước thiên nhiên vạn vật*" **(**Mizuo Tsukamoto, 2006: 180).

Trong khi đó, bài thơ *Cứ rẽ vào* của Taneda Santoka trong Bảng 4 ở trên là bài thơ theo phong cách thơ tự do. Ông có nhiều bài thơ phá vỡ cấu trúc 5-7-5, thậm chí có bài chưa đến 17 âm tiết. Có bài thơ Haiku tiếng Nhật tuy có đủ 17 âm tiết nhưng trật tự 5-7-5 bị phá vỡ, chuyển thành 6-6-5: wakehaittemo (cứ rẽ vào) (6) - wakehaittemo (cứ rẽ vào) (6) aoiyama (núi xanh) (5). Với lối điệp âm của từ wakehaittemo (cứ rẽ vào) và bài thơ không có từ chỉ mùa thể hiện tBi pháp thơ Haiku hiện đại của phong cách tự do. Con đường trước mắt cứ đi, cứ rẽ vào hết đường này đến đường khác rốt cuộc cũng toàn là núi xanh. Núi xanh không phải là từ chỉ mùa, nhưng được sử dụng làm lời kết trong bài thơ Haiku. Với đặc trưng thơ Haiku hiện đại của thời kỳ Minh Trị, bài thơ được đưa vào nhiều sách Ngữ văn để học sinh làm quen với tên tuổi và phong cách mới của nhà thơ Haiku tự do. Có thể thấy, thơ Haiku trong sách giáo khoa chạm đến hầu hết các đặc trưng cơ bản của thơ Haiku từ kinh điển đến sự thay đổi mang tính hiện đại trong quá trình phát triển.

Sự bất quy tắc trong bài thơ nói trên thể hiện đặc trưng của thơ Haiku tự do. Theo thông tin của Hiệp hội Giao lưu thơ Haiku quốc tế, bài thơ Haiku không có từ chỉ mùa chỉ chiếm khoảng 20% trong tổng số các bài thơ Haiku tại Nhật Bản. Điều này cho thấy trong quá trình phát triển, thơ Haiku luôn chú trọng bảo tồn các giá trị truyền thống. Có quan niệm cho rằng thơ Haiku không có từ chỉ mùa xuất hiện từ thời kỳ hiện đại. Thật ra không phải như vậy. Quy luật cơ bản về mùa và không mùa của thơ Haiku đã có từ thời kỳ Edo, khi đó nhà thơ Matsuo Basho phân loại các bài thơ không mùa vào thể loại "Tạp".

Mặt khác, để lôi cuốn học sinh làm thơ Haiku, sách Ngữ văn còn ghi *"Khi sáng tác thơ Haiku, không nhất thiết phải nghĩ đến phải làm bài thơ thật hay. Thay vào đó hãy như gửi lời "xin chào" khi vô tình bắt gặp hiện tượng sự vật nào đó. Thả hồn tự do sáng tác Haiku như thể đang cầm máy ảnh chụp bức ảnh phong cảnh mà mình tình cờ bắt gặp và trở nên yêu thích. Bài thơ Haiku sau khi hoàn thành sẽ là một ghi chép quan trọng của chỉ riêng người làm thơ, thể hiện sống động cảm xúc bất chợt của một khoảnh khắc"* (Uda Kiyoko, 2019: 68). Nhờ đó, các bài thơ Haiku toát lên khung cảnh, hiện tượng thiên nhiên rất đời thường theo thời gian, thể hiện sự hiểu biết về văn hóa của các vùng miền, địa phương.

sông Mogami
hứng mưa tháng năm
dòng nước xiết

(Matsuo Basho)

Nói về văn hóa ngôn ngữ của Nhật Bản nhìn từ văn thơ cổ điển, sách "Hướng dẫn học tập cho học tập tiểu học" có ghi *"Các giải nghĩa về bối cảnh cổ điển, sinh hoạt, văn hóa đời sống từ xa xưa xuất hiện trong các tác phẩm kinh điển được viết một cách dễ hiểu. Điều quan trọng là làm cho người học biết quan tâm sâu sắc đến các tác phẩm kinh điển đó"* (Monbukagakusho, 2017: 127).

2. Áp dụng ICT và Active Learning trong giáo dục thơ Haiku

Để đáp ứng nhu cầu đa dạng của thời kỳ quốc tế hóa - hiện đại hóa, gần đây giáo dục Nhật Bản chú trọng phát triển ứng dụng phương thức học tập tích cực và sử dụng công nghệ thông tin. ICT (Information and Communication Technology - Công nghệ thông tin truyền thông) trở thành trào lưu đang được đẩy mạnh trong giáo dục. Đặc biệt, ICT và Active Learning trở nên một nhu cầu cấp bách để giảng dạy và học tập những môn được xem là khó như thơ Haiku.

ICT giúp tăng cường tương tác giữa giảng viên và học sinh trong và ngoài giờ học. Ngoài ra, ICT còn là công cụ hữu ích giúp nâng cao khả năng tìm kiếm, tiếp xúc trực quan đến chủ đề, thông tin từ ngữ về mùa, tra cứu dữ liệu thơ Haiku. Các cơ sở dữ liệu database được phổ biến gần đây giúp cho việc dạy và học thơ Haiku càng thêm thuận tiện và hữu ích. Trong việc dạy và học thơ Haiku, bổ sung kiến thức thông tin liên quan thơ Haiku là việc cần làm không thể thiếu.

Trong sách giáo khoa Ngữ văn cấp 3, tác phẩm thơ Haiku "Oku no hoso michi" (Nẻo đường Đông Bắc) ngoài thông tin vắn tắt về tác giả, giá trị thi ca, còn kèm hình ảnh có màu về bản đồ chuyến lữ hành của nhà thơ Matsuo Basho (Hình 1) để học sinh dễ dàng nắm bắt hành trình cùng những địa danh mà nhà thơ đã đặt chân đến và để lại những áng thơ Haiku giá trị được lưu truyền đến ngày nay.

Hình 1: "Nẻo đường Đông Bắc" (Monbukagakusho, 2018: 174-175).

Trong Hình 2 là hình ảnh túp lều cùng bụi chuối Ba tiêu cũng là bút hiệu của Basho và ba bài thơ của ông. Trong đó có bài chia tay mọi người lên thuyền khởi đầu cho chuyến lữ hành.

mùa xuân qua
chim kêu khóc
mắt cá đẫm lệ

(Matsuo Basho)

Hình 2: Túp lều, bụi chuối Ba tiêu và ba bài thơ của Basho (Monbukagakusho, 2018: 178-179)

Ngoài ra, việc sách giáo khoa đăng các hình ảnh liên quan đến các tác phẩm thơ Haiku còn là phương pháp kích thích học sinh thêm hứng thú khi học và viết cảm xúc thơ bằng hình ảnh. Có giờ học Haiku còn khuyến khích học sinh tự phác họa lại cảm xúc của bài thơ thành tiểu phẩm tranh họa, anime, manga, … và cùng nhau trao đổi các thành quả đó trong giờ học. Điều này giúp giờ học thêm sinh động, hấp dẫn với các phương pháp trực quan hiện đại. Thời gian gần đây, một số sách về các tác phẩm văn học cổ điển trong đó có thơ Haiku được Nhật Bản xuất bản dưới hình thức truyện tranh. *"Trang sách thơ Haiku – manga càng trở nên sinh động hơn với những bài thơ Haiku do các em sáng tác cùng những lời minh họa dí dỏm, hình ảnh bắt mắt. Làm được điều này giúp cho trẻ em thêm hứng thú với thơ haiku, kích thích sự tìm hiểu và thực hành"* (Nguyễn Vũ Quỳnh Như, 2015: 92).

Bên cạnh đó, Nhật Bản tiến hành đẩy mạnh triển khai sách giáo khoa điện tử số là loại sách có nội dung không khác gì nhiều so với sách giáo khoa đang lưu hành. Khi đó giáo viên thêm vai trò khơi gợi để học sinh chủ động tìm kiếm thông tin. Các Nhà xuất bản lớn như Mitsumura, Tokyo Shoseki, Gakko Tosho, Sanseido, Kyoiku Shuppan, … đều phát hành sách giáo khoa điện tử nhằm hỗ trợ việc tra cứu tư liệu học tập. Sách giáo khoa điện tử có giáo trình thơ Haiku luôn cập nhật nhiều hình ảnh, thông tin phong phú về thơ Haiku như thông tin tác giả, từ chỉ mùa, các sự kiện thơ Haiku trong đó có các chương trình thi thơ Haiku dành cho học sinh trên toàn quốc và tại các địa phương. Hơn nữa, trong thời đại quốc tế hóa, giao lưu toàn cầu như ngày nay, nhất là thơ Haiku đang ngày càng lan tỏa tại nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam, với nguồn sách giáo khoa điện tử số, chắc hẳn góp phần to lớn cho người nước ngoài thuận tiện nghiên cứu về sách giáo khoa thơ Haiku.

Nói về **Active Learning** (học tập tích cực), theo Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản (Gọi tắt là Bộ Giáo dục), Active Learning nghĩa là "*Phương pháp học tập có sự tham gia tích cực của người dạy và người học. Với cách này giúp phát triển mục đích giáo dục chung bao gồm khả năng nhận thức, đạo đức, xã hội, văn hóa, kiến thức và kinh nghiệm. Thảo luận nhóm, tranh luận, làm việc nhóm, ... cũng là những phương pháp học tập tích cực hiệu quả*" (Yogoshu, 2019: 37).

Tại Nhật Bản, trong hoạt động thơ Haiku Nhật Bản có sinh hoạt độc đáo được gọi là "Kukai" (Nhóm Haiku). Nhóm Haiku ra đời vào khoảng nửa sau thời kỳ Edo, là buổi tập họp những người sáng tác và bình chọn thơ Haiku. Vào thời kỳ hiện đại, nhà thơ Masaoka Shiki trở thành người tiên phong tổ chức họp nhóm thơ Haiku theo xu hướng người sáng tác thơ có cơ hội được tranh luận, bình phẩm công khai về các bài thơ Haiku của mọi người trong nhóm. "Kukai" được bảo tồn và lưu truyền cho đến ngày nay, trở thành một trong các hoạt động phổ biến nhất của thơ Haiku.

Từ quan điểm học tập tích cực, "Kukai" được đưa vào trong giờ học thơ Haiku. Vào giờ học "Kukai", học sinh góp bài thơ tự sáng tác, cùng nhau tự do trao đổi về các bài thơ của các bạn trong lớp. Nhờ có "Kukai", trong giờ học, học sinh không chỉ đọc những bài thơ trong sách giáo khoa, mà còn đọc các bài thơ của bạn bè cùng trang lứa, được cùng nhau bình chọn, trao đổi bình luận, cảm nhận đối với các bài thơ đó. Nhờ thế, giờ học thơ Haiku được thực hiện như

giờ đố vui, chơi trò chơi, giải trí, giúp học sinh học thơ một cách vui vẻ nhằm tăng thêm hứng thú khi học thơ. Điều này mang lại sự vui nhộn trong giờ học thơ Haiku "vui mà học, học mà vui", góp phần xóa đi quan niệm về độ khó của Haiku. Hơn nữa, thông qua đó còn giúp học sinh tự tin trau dồi khả năng diễn đạt, bình luận, tăng cường kỹ năng giao tiếp và làm giàu vốn từ ngữ. Không chỉ trao đổi về các bài thơ của bạn bè, học sinh trong lớp còn đọc và trao đổi nói chuyện với nhau về các bài thơ Haiku trong sách giáo khoa, về kiến thức từ ngữ, nhịp điệu, về hình ảnh đời sống thường nhật như cơn mưa mùa hè trong bài thơ dưới đây.

mưa tháng năm
độc hai mái nhà
bên bờ nước dâng

(**Yosa Buson**)

Bên cạnh đó, học sinh tiếp tục tìm hiểu các bài thơ hiện đại về cách sử dụng từ, thi pháp. Từ đó áp dụng hình mẫu cơ bản của các bài thơ này vào sáng tác thơ Haiku.

ngay cả đầm lầy
nổi nổi rồi chìm
cũng bay vầng trăng

(**Rai Sanyo**)

Đây là bài thơ có cấu trúc thơ tự do 26 âm tiết theo nhịp 7 – 7 – 7 – 5, chia làm 4 ô nhịp 4/4.

o tsuki sama sae/ doro tano mizu ni/ (ngay cả đầm lầy/ cũng bay lên trăng)

o chite yuku yono/ uki shizu mi (rơi rơi / nổi rồi chìm)

"Đây là ví dụ về hoạt động sáng tác thơ ca giúp giờ học tiếng Nhật thêm sinh động. Điều này xuất phát từ yêu cầu cải cách giờ học thơ từ việc "đọc hiểu" thơ Haiku cho đến "làm thơ" và biết bình chọn thơ Haiku. Trong đó, "viết" là sáng tác thơ, "đọc" là hiểu biết và bình chọn thơ. Hơn nữa, khi hiểu được các bài thơ nổi tiếng nghĩa là hiểu được "văn hóa ngôn ngữ truyền thống" (Ishizuka Osamu, 2017: 85).

"Với hoạt động "Kukai", không khí giờ học giúp phát huy hiệu quả hoạt động học tích cực, phát huy khả năng "viết", "đọc", "nói", nâng cao "khả năng diễn đạt" qua các bài thơ Haiku. Vì thế, trong giáo dục thơ Haiku, "Kukai còn được xem là sách giáo khoa của sáng tác thơ Haiku, làm cho việc học Haiku thêm hứng thú" (Sawaki Kinichi, Iida Ryuta, 1999: 156).

Theo Bộ Giáo dục Nhật Bản, "Từ năm 2019, ứng dụng ICT và Active Learning được xúc tiến phát triển mạnh trong giáo dục" (Monbukagakusho, 2019b). Trước mục tiêu đó, chắc hẳn giáo dục thơ Haiku trong trường học trong đó có vai trò to lớn của sách giáo khoa Ngữ văn sẽ ngày càng được cải tiến trước các thách thức của xã hội hiện đại về văn học cổ điển. Chưa kể trước tình trạng học sinh nước ngoài đang ngày càng gia tăng tại Nhật Bản*, "Trong giờ học "Đọc hiểu môn Ngữ văn", cần tăng cường hoạt động đọc, dịch sang tiếng nước ngoài thơ Haiku và Waka, cùng nhau trao đổi, đưa ra các giải đáp về sự khác nhau của từ vựng, ngữ nghĩa trong bài thơ"* (Monbukagakusho, 2019b: 61). Nghĩa là, không chỉ học thơ Haiku bằng ngôn ngữ bản địa, các trường phổ thông Nhật Bản còn phải hướng đến cho học sinh học – dịch thơ Haiku sang tiếng nước ngoài mà chủ yếu là tiếng Anh khi trong lớp có các học sinh đa quốc tịch.

3. Từ Nhật Bản nghĩ về giáo dục thơ Haiku tại Việt Nam

Với lịch sử trên 400 năm, thơ Haiku đang lan tỏa đến hơn 70 quốc gia. Tại Việt Nam, vào năm 2007, Tổng Lãnh sự quán Nhật Bản tại Thành phố Hồ Chí Minh khởi xướng "Cuộc thi sáng tác thơ Haiku". Từ đó đến nay cuộc thi được tổ chức đều đặn 2

năm một lần. Bên cạnh đó, "Cuộc thi làm thơ Haiku dành cho trẻ em Việt Nam" do Hãng hàng không Japan Airlines tại Việt Nam (JAL Vietnam) cũng được tổ chức hai năm một lần. Nhờ đó, làn sóng sáng tác một thể thơ mới với tên gọi Haiku được lan tỏa và phát triển khắp các tỉnh thành tại Việt Nam, chứng tỏ thơ Haiku có sức hấp dẫn nhất định bất chấp rào cản của ngôn ngữ.

Từ trước khi các cuộc thi sáng tác thơ Haiku diễn ra, tại Việt Nam, việc tìm hiểu về dòng thơ Haiku đã được thực hiện từ nhiều năm trước đó. Thế nào là thơ Haiku, về lịch sử, đặc trưng, thể loại, thi phẩm,… đã được một số nhà nghiên cứu văn học Nhật Bản thực hiện. Việc giảng dạy thơ Haiku cũng được đưa vào một số Trường Đại học tại Khoa Văn học, Khoa Nhật Bản học.

Về mặt giáo dục thơ Haiku trong trường học phổ thông tại Việt Nam, nhận thấy từ sau thời kỳ đổi mới, bài học về thơ Haiku được biên soạn trong sách Ngữ văn từ lớp 10. Trong chương trình cơ bản, "Thơ hai-cư của Ba-so" được đưa vào phần "Đọc thêm" (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2008: 155). Nội dung gồm 2 trang có phần "Tiểu dẫn" khái quát về cuộc đời và sự nghiệp của nhà thơ Matsuo Basho kèm hình ảnh "chân dung thi sĩ Ba-sô" nói về tác phẩm chính của ông và 8 bài thơ Haiku, trong đó có bài thơ:

Vắng lặng u trầm
thấm sâu vào đá
tiếng ve ngâm

(Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2008: 156).

Đây là bài thơ Haiku kinh điển nổi bật của Nhật Bản, được nhiều sách Ngữ văn tại Nhật sử dụng trong dạy và học thơ Haiku.

Trong chương trình nâng cao, sách Ngữ văn Việt Nam giới thiệu sơ lược về đặc điểm thơ Haiku kèm các bài thơ Haiku của Matsuo Basho và Yosa Buson, mỗi tác giả 3 bài. Ngoài ra, trong sách Tuyển tác phẩm văn học 10 của Nxb Giáo dục giới thiệu 14 bài thơ của Matsuo Basho. Với dung lượng giảng dạy ngắn gọn, chương trình dạy học thơ Haiku bước đầu hướng học sinh nắm bắt ý nghĩa của các bài thơ Haiku.

Có thể nói, bài học thơ Haiku trong chương trình giáo dục phổ thông tại Việt Nam được xây dựng từ nhiều năm trước, tuy số lượng tiết học và dung lượng bài giảng còn hạn chế, nhưng phần nào góp phần giới thiệu cho học sinh Việt Nam biết ít nhiều về thể thơ Haiku Nhật Bản.

Trước phong trào sáng tác thơ Haiku đang phát triển tại Việt Nam dành cho nhiều đối tượng, nhu cầu tìm hiểu và học hỏi về thơ Haiku ngày càng gia tăng, thiết nghĩ việc đẩy mạnh giáo dục thơ Haiku trong trường học với nhiều nội dung phong phú hơn càng trở nên cấp bách.

Nhìn về các đặc trưng cơ bản nhất của thơ Haiku được giảng dạy tại Nhật Bản, có thể thấy rằng nội dung bài giảng thơ Haiku trong sách giáo khoa tại Việt Nam chưa được giới thiệu đầy đủ. Điều này khó có thể giúp cho người học hiểu sâu hơn và cảm thụ sâu sắc hơn về thơ Haiku Nhật Bản. Nên chăng cần được giới thiệu nhiều hơn về thơ Haiku Nhật Bản, từ đặc trưng cơ bản về ngôn ngữ thơ Haiku, thể loại cũng như các thi phẩm đặc sắc của các nhà thơ Haiku danh giá. Các bài thơ Haiku trong sách giáo khoa tại Việt Nam bước đầu chỉ giới thiệu một vài nhà thơ Haiku kinh điển Nhật Bản. Trong khi đó, bài học thơ Haiku trong sách giáo khoa Nhật Bản xây dựng dàn trải rộng khắp từ thơ Haiku cổ điển đến hiện đại, từ thi pháp truyền thống đến thơ Haiku tự do bất nguyên tắc.

Hơn nữa, để có thể thẩm thấu thế giới sâu xa của thơ Haiku, sách Ngữ văn Nhật

Bản còn chú trọng đến yếu tố bồi dưỡng ngôn ngữ thơ Haiku bên cạnh kiến thức văn hóa dân tộc. Trong khi sách Ngữ văn lớp 10 Việt Nam chưa đề cập sâu vấn đề này. Đặc điểm chính của thơ Haiku là tình yêu đối với thiên nhiên, sự hòa nhịp gắn kết con người với thiên nhiên, tư duy thẩm mỹ đối với thiên nhiên thông qua đặc trưng của "từ chỉ mùa" vốn có vai trò quan trọng trong thi pháp sáng tác thơ Haiku Nhật Bản. Từ chỉ mùa còn là điểm soi sáng nội dung và tính nghệ thuật của bài thơ. Thế nhưng điều này chưa được đưa rõ nét trong sách giáo khoa Ngữ văn Việt Nam. Đặc trưng cơ bản nhất này chỉ mới được điểm qua một cách ngắn gọn sơ sài *"Thời điểm trong thơ được xác định theo mùa qua quy tắc sử dụng "quý ngữ" (từ chỉ mùa)"* (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2008: 155). Mặt khác, thơ Haiku Nhật Bản giới thiệu trong sách Ngữ văn chưa minh họa rõ nét bức tranh bốn mùa – là yếu tố cơ bản nhất trong thơ Haiku. Trong 8 bài thơ Haiku của Basho, chỉ chấm phá một vài mùa, như bài thơ mù sương vào mùa thu, tiếng chim gợi đến mùa hè, hoặc hình ảnh của mùa đông. Hình ảnh rất quen thuộc trong đời sống và thơ Haiku như hoa anh đào mùa xuân, tiếng ve mùa hè lại vắng bóng.

Dù cho rằng do có sự khác biệt về mùa, rằng Việt Nam cơ bản chỉ có hai mùa là mùa mưa và mùa khô, khác với bốn mùa của Nhật Bản, nhưng yếu tố về mùa lại rất gần gũi trong đời sống và quen thuộc với thơ ca truyền thống Việt Nam nhất là qua ca dao, lục bát. Nếu biết khai thác vốn từ chỉ mùa quen thuộc trong thiên nhiên Việt và đưa vào làm nguồn đề tài "từ chỉ mùa" trong giờ dạy thơ Haiku, chắc hẳn sẽ góp phần đưa giờ học thơ Haiku không trở nên quá xa lạ. Biết đâu điều này còn có thể giúp các em định hướng sáng tác thơ Haiku bằng nhiều chủ đề phong phú từ chính thiên nhiên, đời sống qua sự thay đổi của thời tiết và các mùa tại Việt Nam. Nếu làm được điều này, có thể tạo được ấn tượng ban đầu thơ Haiku "tuy xa mà gần" nhờ đó dễ lôi cuốn học sinh tiếp thu thể thơ độc đáo. Như đã đề cập ở trên, hiện nay, sách giáo khoa thơ Haiku Nhật Bản đang phát triển theo hướng điện tử hóa. Các bài giảng thơ Haiku, bài mẫu thơ Haiku được đăng và cho phép sử dụng công khai trên internet. Thật là một cơ hội quý giá nếu biết tận dụng nguồn tư liệu này để đưa vào phát triển bài giảng thơ Haiku trong trường học tại Việt Nam.

Về hình thức giảng dạy thơ Haiku, ngoài việc cho học sinh đọc thơ Haiku Nhật Bản, có lẽ cũng nên đưa thêm hình thức "Kukai - Nhóm thơ Haiku" giống như Nhật Bản đã đưa vào giờ học. Giờ dạy thơ Haiku tại Nhật Bản còn hướng người học đến việc biết cảm thụ hình ảnh trong bài thơ từ trực giác, phép tả sinh có sao tả vậy, như chính chúng là…Tuy nhiên, điều này lại chưa được khai thác trong bài giảng thơ Haiku tại Việt Nam. Thơ Haiku rất ẩn ý, cô đọng, ít lời nhưng để lại hình ảnh mang tính gợi vô cùng sâu sắc. Nếu biết hướng học sinh biết cách cảm thụ, dễ dàng nhận biết thế giới sâu xa bên trong của bài thơ Haiku có thể sẽ làm cho thơ Haiku trở nên gần gũi hơn, nhờ đó vượt qua tâm lý thơ ca cổ điển là khó cảm nhận và tiếp thu. Tiếp theo đó, khi đến lớp học, học sinh không chỉ trả bài đọc thơ Haiku Nhật Bản, mà còn biết vận dụng sự cảm thụ các vật xung quanh, thêm tự tin sáng tác những bài thơ Haiku của chính mình. Khi đó, học và thực hành thơ Haiku luôn được đi đôi với nhau theo lý thuyết "Active Learning (Học tích cực)", giống như giờ học Haiku tại trường phổ thông Nhật Bản đã phát triển, từ giờ học "đọc hiểu" trở thành giờ "làm thơ" Haiku. Nếu

áp dụng được điều này, giờ học thơ Haiku tại Việt Nam sẽ đem lại cho học sinh thêm nhiều hứng thú, kích thích tinh thần sáng tạo, nâng cao mức độ cảm thụ văn học, từ đó sản sinh nhiều tác phẩm thơ Haiku học trò sáng giá.

Phương pháp "Active Learning (Học tích cực)" không chỉ đang được áp dụng trong giảng dạy thơ Haiku, mà còn được khuyến khích phát triển vào nhiều môn học văn học cổ điển tại Nhật Bản. Ví dụ, sách "Active Learning và Giáo dục cổ điển" đăng cụ thể bài giảng "Active Learning và hiểu biết sâu sắc về cổ điển" (Kawazoe Fusae, 2018: 163), hướng dẫn các cách áp dụng ICT, học theo nhóm từ 2 đến 5 học sinh trong giờ học các tác phẩm cổ điển nổi tiếng của Nhật Bản như "Genji Monogatari" (Truyện kể Genji), tác phẩm "Sarashina Nikki" (Nhật ký Sarashina – Du ký kinh điển của Nhật Bản) và các tác phẩm khác.

Nhìn chung, việc giảng dạy thơ Haiku tại trường phổ thông Việt Nam hiện vẫn còn một số hạn chế nhất định về thời lượng, nội dung lẫn phương pháp tiếp cận. Sự thiếu hụt về nội dung trong giáo dục thơ Haiku dễ dẫn đến giá trị thơ Haiku chỉ gói gọn là một thể thơ ngắn mà hiện nay thơ Haiku tiếng Việt thường được cho là thể thơ ngắn ba dòng. Với khái niệm này, có thể làm cho người yêu thích và có hứng thú muốn sáng tác thơ Haiku tuy cảm thấy thơ Haiku có vẻ dễ cảm nhận, dễ làm. Nhưng rõ ràng, giá trị của thơ Haiku không chỉ ở sự ngắn gọn của hình thức, số chữ. *"Có người đã từng nói rằng thơ Haiku ngắn nhưng không dễ, có thể dễ làm nhưng khó hay, dễ đọc nhưng đôi khi khó mà có thể hiểu được những vần thơ đơn sơ kia đang hàm ý điều gì"* (Nguyễn Vũ Quỳnh Như, 2015: 219).

Việc khai thác dạy và học thơ Haiku trong trường phổ thông tại Việt Nam có lẽ đã đến lúc cần được sự quan tâm nhiều hơn của các nhà giáo chuyên môn, xây dựng chương trình giảng dạy thơ Haiku trong trường học được sáng tạo hơn, nội dung giáo trình phong phú hơn, hướng tiếp cận cần linh hoạt, hiện đại hơn để giờ dạy và học thơ Haiku trở nên thu hút, tạo ấn tượng đẹp đối với học sinh. Từ đó việc học thơ Haiku không chỉ còn mang nặng hình thức hàn lâm khiến học sinh muốn "né tránh" hoặc học chỉ để "trả bài". Đến một lúc nào đó, thơ Haiku nhẹ nhàng được lan tỏa, đón nhận một cách rất tự nhiên trong giới học trò.

Kết luận

Khác với sách tham khảo chuyên sâu thơ Haiku, sách giáo khoa Ngữ văn về thơ Haiku được đánh giá dễ hiểu bởi cách dùng từ, hình ảnh, … Nhờ vậy, loại bỏ được sự khó hiểu của Haiku và cuốn sách trở thành cẩm nang quen thuộc cho học sinh học thơ Haiku. Sách giáo khoa Ngữ văn giảng dạy thơ Haiku chú trọng từ lý thuyết đến thực tiễn trong dạy học thơ Haiku trong đó có các giá trị văn học cổ điển cho đến lối diễn đạt mới hiện đại về hình ảnh trong đời sống thường nhật.

Để có thể hiểu bài thơ cực ngắn ẩn chứa chiều sâu bên trong như thơ Haiku thật không phải dễ dàng. Sách giáo khoa, sách tham khảo về thơ Haiku tại Nhật Bản luôn được cải tiến nội dung, bổ sung nhiều hình ảnh, thông tin về tác phẩm để hấp dẫn người học.

Khi tác giả khảo sát các sách giáo khoa kể trên, được biết, Nhật Bản đang trong quá trình cải cách sách giáo khoa, có thể chỉ trong vài năm sắp tới, sẽ thay đổi hàng loạt sách giáo khoa đang được sử dụng.

Sách giáo khoa các cấp được biên soạn mới nhằm đáp ứng các nhu cầu phát triển của thời đại mới. Sau khi thay đổi, từ tên gọi

cho đến một số nội dung cơ bản của sách Ngữ văn sẽ thay đổi với mục tiêu phù hợp với các phương châm giảng dạy thơ Haiku nói riêng và văn học cổ điển nói chung. Tên sách "Ngữ văn" có thể thay đổi thành "Ngữ văn tổng hợp", "Ngữ văn hiện đại"; "Cổ điển A, B" thành "Lý luận Ngữ văn"; một số sách mới được bổ sung như "Ngữ văn Văn học", "Ngôn ngữ văn hóa", "Diễn đạt Ngữ văn", "Khám phá cổ điển", "Lý luận ngôn ngữ".

Trước đây, khi học thơ Haiku, học sinh phải hiểu và sử dụng từ ngữ thơ Haiku từ việc đọc hiểu đến làm thơ (tác phẩm thực tế). Hiện nay, học thơ Haiku còn cần phải hiểu sâu hơn về văn hóa, lễ nghi, đời sống tâm linh của Nhật Bản gắn bó mật thiết với thiên nhiên từ truyền thống đến hiện đại. Nhất là khi bối cảnh xã hội luôn được thay đổi, toàn cầu hóa như ngày nay, có vẻ như sách giáo khoa Ngữ văn Nhật Bản trong đó có chương trình giảng dạy thơ Haiku đang được thay đổi nhằm thích ứng và phù hợp với các nhu cầu luôn thay đổi đó. Từ đó hướng đến xóa bỏ quan niệm cho rằng cổ điển trong đó có thơ Haiku là lỗi thời, không hữu ích để việc dạy và học thơ Haiku nói riêng và văn học cổ điển nói chung được đón nhận phổ biến hơn.

(*Các bài thơ Haiku trong bài viết do tác giả dịch từ các bài thơ Haiku tiếng Nhật trong các sách Ngữ văn Nhật Bản).*

Tài liệu tham khảo

Akiyama Ken, Miyoshi Yukio (2000). 新日本文学史 (Sử Văn học Nhật Bản mới). Nhật Bản: Nxb Buneido.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008). *Sách Giáo khoa Ngữ văn 10.* Tập Một. Hà Nội, Nxb Giáo dục.

Ishizuka Osamu (2017). 俳句のルール (Luật thơ Haiku, Inoue Yasushi Chủ biên), "*句会* (*Nhóm Haiku*)". Nhật Bản, Nxb Sasamashoin.

Kawazoe Fusae (Chủ biên) (2018). アクティブ・ラーニング時代の古典教育—小・中・高・大の授業づくり (Giáo dục cổ điển thời đại Active Learning – Thiết kế giờ dạy Cấp 1, 2, 3, Đại học). Nhật Bản, Nxb Tokyo Gatsugei Daigaku.

Mitsumura Tosho 光村図書デジタル教科書ホームページ (Sách giáo khoa điện tử), https://www.mitsumura-tosho.co.jp/kyokasho/s_kokugo/link/3nen.html, ngày truy cập 15.9.2019. Nhật Bản.

Mizuo Tsukamoto (2006). **季節の美学—身体・衣服・季節** (Mỹ học về mùa – Thân thể, trang phục, mùa). Nhật Bản, Nxb Shinyosha.

Monbukagakusho 文部科学省 (Bộ Giáo dục Nhật Bản) (2017). 小学校学習指導要領（平成）29 年告示解説国語編 (Hướng dẫn học tập môn Ngữ văn dành cho tiểu học năm 2017). Nhật Bản, Nxb Nihon Bunkyo.

Monbukagakusho 文部科学省検定済教科書高等学校 (Bộ Giáo dục Nhật Bản kiểm định) (2014). 古典 B　古文編 (Cổ điển B – Cổ văn). Nhật Bản, Nxb Nihon Bunkyo.

Monbukagakusho 文部科学省検定済教科書高等学校 (Bộ Giáo dục Nhật Bản kiểm định Sách giáo khoa trung học phổ thông) (2018). 新編 古典 B (Cổ điển B - Phiên bản mới). Nhật Bản, Nxb Taishukan.

Monbukagakusho 文部科学省検定済教科

書教科書小学校国語科用 (Bộ Giáo dục Nhật Bản kiểm định (2019a). 国語三　上（わかば）(Sách Ngữ văn Lớp 3, Tập 1 Wakaba). Nhật Bản, Nxb Mitsumura Tosho.

Monbukagakusho 文部科学省 (Bộ Giáo dục Nhật Bản) (2019b).高等学校学習指導要領解説国語編 (Hướng dẫn học tập Môn Ngữ văn Trường trung học phổ thông). Nhật Bản, Nxb Tokyokan.

Nguyễn Vũ Quỳnh Như (2015). *Thơ haiku Nhật Bản: Lịch sử phát triển và đặc điểm thể loại*. Tp Hồ Chí Minh, Nxb Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh.

Sawaki Kinichi, Iida Ryuta (Chủ biên) (1999). 新日本大歳時記カラ版秋 (Bộ tuyển Từ chỉ mùa - Mùa thu, Phiên bản màu Mới). Nhật Bản, Nxb Kodansha.

Uda Kiyoko (2019). 中学校国語 3 (Sách Ngữ văn lớp 3), "*俳句の可能性 (Khả năng của thơ Haiku)"*. Nhật Bản, Nxb Hirakimura Tosho.

Uda Kiyoko (2020). 暦と暮らす　語り継ぎたい季語と知恵 (Từ chỉ mùa thơ haiku – Sự thông thái và lưu truyền trong đời sống theo niên giám). Nhật Bản, Nxb NHK.

Urakawa Satoko (2017). 俳句のルール (Luật thơ haiku, Inoue Yasushi Chủ biên), "*省略・連想* (*Giản lược, liên tưởng*)". Nhật Bản, Nxb Sasamashoin.

Yogoshu 用語集 (Trang Tuyển tập thuật ngữ), Monbukagakusho 文部科学省 (Bộ Giáo dục Nhật Bản, https://www.mext.go.jp/, ngày truy cập 25.11.2019. Nhật Bản.